TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2018
"V/v Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chu Văn Thuần.
2. Bà Trương Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/6/2018, về việc "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Công Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà , đường N, tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai –có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà , đường N, tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn xin ly hôn ngày 18/6/2018, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn ông Tạ Công Đ trình bày*:**

Ông Đ và bà Trần Thị V qua quá trình tìm hiểu được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Ngày 20/9/1991 đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 giữa vợ, chồng hay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng, xúc phạm nhau, trong cuộc sống không còn tôn trọng nhau nữa, cuộc sống gia đình bị xáo trộn. Nguyên nhân là do bà V hay hoài nghi, không tin tưởng ông Đ trong vấn đề tình cảm do đó chúng ông đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Vào ngày 08/12/2017 ông Đ đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và đã được Tòa án thụ lý giải quyết, nhưng sau đó ông đã xin rút đơn khởi kiện vì con cái để về cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không có hạnh phúc. Nay

ông Đ nhận thấy không còn tình cảm gì với bà V nữa, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con thứ nhất tên là Tạ Công N, sinh ngày 20/3/1992, con thứ hai tên là Tạ Thị Ngọc L, sinh ngày 02/11/1996. Hiện nay cháu N đã trưởng thành có gia đình riêng và tự lập được, còn cháu L cũng đã trưởng thành nhưng chưa có việc làm ổn định. Tại phiên tòa ông Đ có ý kiến để cháu L tiếp tục ở với bà V, ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày 14/11/2018 cho đến khi cháu L có việc làm ổn định.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị V tại bản tự khai ngày 17/7/2018 và tại phiên tòa hôm nay bà V trình bày: Bà V công nhận những lời trình bày của ông Đ về quan hệ hôn nhân là đúng sự thật, bà và ông Tạ Công Đ qua quá trình tìm hiểu được sự đồng ý của hai bên gia đình đã cưới nhau vào năm 1991, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Ngày 20/9/1991 đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng chỉ là những việc nhỏ nhặt trong gia đình, bà V nhận thấy chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Nay ông Đ có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con thứ nhất tên là Tạ Công N, sinh ngày 20/3/1992, con thứ hai tên là Tạ Thị Ngọc L, sinh ngày 02/11/1996. Hiện nay cháu N đã trưởng thành có gia đình riêng và tự lập được, còn cháu L mới học xong, chưa có việc làm nên nếu phải ly hôn thì cháu L muốn ở với cha hay mẹ cũng được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên toà: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận, tuy nhiên tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà V thường xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ được ly hôn bà V. Về con chung ông Đ và bà V có 02 con chung là các cháu Tạ Công N, sinh ngày 20/3/1992 và Tạ Thị Ngọc L, sinh ngày 02/11/1996. Hiện nay cháu N đã trưởng thành có gia đình riêng và tự lập được, cháu L chưa có việc làm cần ghi nhận ý kiến của ông Đ giao cho bà V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, ông Đ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vì vậy hôn nhân giữa ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông Đ và bà V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống dẫn đến hay chửi mắng xúc phạm nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do giữa ông bà chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng nhau. Nhiều lần mâu thuẫn dẫn đến ông bà xúc phạm nhau gay gắt nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Giữa ông bà có sự nghi ngờ sự không chung thủy của nhau mà theo bà V là do ông có quan hệ trai gái, đó cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng ông bà không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông Đ đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bà V.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bà V cho rằng trong cuộc sống vợ chồng ông Đ và bà cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần dẫn đến xúc phạm và không tôn trọng nhau. Bản thân ông Đ thì có quan hệ trai gái nên dẫn đến vợ chồng ghi ngờ đẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tuy nhiên, theo bà V những mâu thuẫn trên chưa đến mức trầm trọng và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho gia đình, con cái. Tuy nhiên, bà V không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để ông bà đoàn tụ nhưng đều không thành.

Ý kiến của các con ông Đ và bà V là anh Tạ Công N, chị Tạ Thị Ngọc L đều mong muốn cha mẹ bỏ qua mâu thuẫn để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh về quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà V thể hiện: Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hay bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống và hiện nay ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa ông bà xảy ra đã lâu và không thể hòa giải. Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa ông bà không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Tạ Công Đ, xử cho ông được ly hôn với bà Trần Thị V là có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Đ và bà V có 02 con chung là Tạ Công N, sinh ngày 20/3/1992 và Tạ Thị Ngọc L, sinh ngày 02/11/1996. Hiện nay cháu N đã trưởng thành có gia đình riêng và tự lập được; còn cháu L đã học xong chưa tìm được việc làm ông Đ đề nghị để bà V trông nom, chăm sóc giáo dục, ông tự nguyện cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy đề nghị trên là có cơ sở Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Tạ Công Đ và bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Sau này nếu ông bà có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Ông Tạ Công Đ phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Tạ Công Đ và cho ông được ly hôn với bà Trần Thị V.

2. Về con chung : Giao con chung là cháu Tạ Thị Ngọc L, sinh ngày 02/11/1996 cho bà Trần Thị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc ông Tạ Công Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 14/11/2018 cho đến khi cháu cháu Tạ Thị Ngọc L thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 246 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm ông Tạ Công Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000081, ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Ông Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí về phần cấp dưỡng nuôi con ông Tạ Công Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kông Chro.
- UBND thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Kông Chro.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thuần **Trương Thị Hồng** **Lê Văn Tiến**